**BÀI 7: THẾ GIỚI CỔ TÍCH**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 7: VĂN BẢN:Thạch Sanh** |

Họ và tên

….………………

|  |
| --- |
| Thể loại: |

Lớp………… **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**- TÌM HIỂU CHUNG

|  |
| --- |
| **TÌM HIỂU CHUNG:**  **Văn bản Thạch Sanh**  **tải xuống** |

|  |
| --- |
| Kiểu nhân vật |

|  |
| --- |
| Ngôi kể: |

|  |
| --- |
| Tóm tắt:  ….…………………………………………………………………  ….…………………………………………………………………  ….………………………………………………………………….  ….………………………………………………………………….  ….………………………………………………………………….  ….………………………………………………………………….  ….……………………………………………………………………  ….……………………………………………………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** - KHÁM PHÁ VĂN BẢN

**- Câu 1**: Xuất thân của nhân vật Thạch Sanh như thế nào? Hãy chỉ ra sự bình thường và sự kì lạ trong nguồn gốc xuất thân của Thạch Sanh. Mục đích của các tác giả dân gian khi xây dựng nhân vật có nguồn gốc xuất thân như vậy?

|  |  |
| --- | --- |
| Bình thường | Khác thường |
|  |  |

**- Câu 2**: Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống.

|  |  |
| --- | --- |
| Con vật kì ảo:  ……………………………………… | Đặc điểm/ ý nghĩa:  ……………………………………… |
| Đồ vật kì ảo:  ……………………………………… | Đặc điểm/ ý nghĩa:  ……………………………………… |

**- Câu 3**: Liệt kê vắn tắt các chi tiết (tiêu biểu) miêu tả hành động của:

|  |  |
| --- | --- |
| Thạc Sanh | Lý Thông |
|  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:**

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về một nhân vật dũng sĩ mà các em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo, truyện kể.

….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 7**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: Nghĩa của từ ngữ** |

- Họ và tên:

….……………………..

- Lớp…………… **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**

Giải thích nghĩa của các yếu tố Hán Việt sau bằng cách điền vào bảng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Yếu tố Hán Việt A | Nghĩa của yếu tố Hán Việt A | Từ Hán Việt  (gia + A) | Nghĩa của từ Hán Viêt (gia +A) |
| 1 | tiên |  | gia tiên |  |
| 2 | truyền |  | gia truyền |  |
| 3 | cảnh |  | gia cảnh |  |
| 4 | sản |  | gia sản |  |
| 5 | súc |  | gia súc |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**

Giải thích nghĩa của từ ngữ trong câu, đoạn văn dựa vào các từ ngữ xung quanh. Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đoạn trích | Từ ngữ | Nghĩa của từ ngữ |
| a. Thạch Sanh đã xả xác nó ra làm hai mảnh. Trăn tinh **hiện nguyên hình** là một con trăn khổng lồ và để lại bên mình một bộ cung tên bằng vàng. | hiện nguyên hình |  |
| b. Hồn trăn tinh và đại bàng lang thang, một hôm gặp nhau bàn cách báo thù Thạch Sanh. Chúng vào kho của nhà vua ăn trộm của cải mang tới quăng ở gốc đa để **vu vạ** cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục. | vu vạ |  |
| c. Mọi người bấy giờ mới hiểu ra tất cả sự thật. Vua sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng **rộng lượng** tha thứ cho chúng về quê làm ăn. | rộng lượng |  |
| d. Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lẻn thì quân sĩ của mười tám nước **bủn rủn** tay chân, không còn nghĩ gì được tới chuyện đánh nhau | bủn rủn |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Giải thích nghĩa các từ ngữ sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Từ ngữ** | **Nghĩa của từ ngữ** |
| 1 | - khoẻ như voi:  - lân la:  - gạ |  |
| 2 | - hí hửng |  |
| 3 | - khôi ngô tuấn tú |  |
| 4 | - bất hạnh  - buồn rười rượi |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 7**   1. **PHẦN ĐỌC VĂN BẢN: Cây khế** |

- Họ và tên….

….………………

- Lớp………….. **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**- TÌM HIỂU CHUNG

|  |
| --- |
| Thể loại: |

|  |
| --- |
| Nhân vật: |

|  |
| --- |
| Ngôi kể: |



|  |
| --- |
| Tóm tắt:  Tóm tắt lại văn bản bằng cách sắp xếp các ý sau theo trình tự hợp lí:  a. Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.  b. Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.  c. Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.  d. Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.  e. Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng. g. Người anh bị rơi xuống biển và chết. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Hoàn thành các ô trong bảng sau (nêu những hành động tiêu biểu nhất):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật** | **Người anh** | **Người em** |
| Hàng động |  |  |
| Kết cục |  |  |
| Nhận xét |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Suy nghĩ và tìm câu trả lời về vấn đề: “Từ hành động đền ơn trong truyện em hãy nêu suy nghĩ của em về truyền thống đền ơn đáp nghĩa của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?” ( Đoạn văn khoảng 5-7 câu)

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 7**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: Nghĩa của từ** |

***-*** Họ và tên:

….…………………. Lớp……………….  **PHIẾU HỌC SỐ 1**

Giải thích các từ ngữ in đậm trong ví dụ SGK bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Ý nghĩa** | **Từ thay thế** |
| (xanh) mơn mởn |  |  |
| lúc lỉu: |  |  |
| ròng rã |  |  |
| vợi hẳn |  |  |

**PHIẾU HỌC SỐ 2**

Bài tập 2(SGK- T35, 36)

a, Những động từ hoặc cụm động từ thể hiện rõ sự khác biệt về hành động giữa vợ chồng người em và vợ chồng người anh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sự kiện | Vợ chồng người em | | Vợ chồng người anh | |
| Động từ, cụm động từ | Đặc điểm | Động từ, cụm động từ | Đặc điểm |
| **Khi thấy chim đén ăn khế** |  |  |  |  |
| **Chuẩn bị theo chim ra đảo** |  |  |  |  |
| **Lên lưng chim ra đảo** |  |  |  |  |
| **Lấy vàng bạc trên đảo** |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC SỐ 3**

Đặt một câu có sử dụng biện pháp tu từ:

….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 7**   1. **PHẦN ĐỌC VĂN BẢN: Vua chích chòe.** |

- Họ và tên…….

….………………..

- Lớp:…………….. **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU CHUNG**

|  |
| --- |
| **Thể loại:** |

|  |
| --- |
| **Ngôi kể:** |

|  |
| --- |
| **Trình tự kể:** |

****

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  **….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Tìm hiểu đặc điểm các nhân vật công chúa, vua chích chòe:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Công chúa | Vua chích chòe |
| Xuất thân |  |  |
| Ngoại hình |  |  |
| Lời nói |  |  |
| Hành động |  |  |
| Kiểu nhân vật trong truyện cổ tích |  |  |
| Đánh giá về tính cách của nhân vật |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Viết đoạn văn 5-7 dòng kể lại bữa tiệc kén chọn phò mã trong truyện “ Vua chích chòe” bằng lời của nhân vật mà em yêu thích.

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  **….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………** |

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7:Viết bài đóng vai kể lại một truyện cổ tích**

***Phiếu học tập số 1:*** Tìm hiểu những yêu cầu của một bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích.

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Yêu cầu** |
| Nội dung |  |
| Hình thức |  |

***Phiếu học tập số 2:*** Tìm hiểu nội dung phần mở bài

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí** | **Nội dung chi tiết** |
| ………….. | - Nhân vật được đóng vai là nhân vật nào? |
| ……………. | - Nhân vật xưng là gì? Tại sao nhân vật lại xưng hô như vậy? |

***Phiếu học tập số 3:*** Tìm hiểu nội dung phần thân bài bài

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí** | **Nội dung chi tiết** |
| …………..  ……………. | - Những sự việc nào của truyện Thạch Sanh được kể lại trong bài văn?   * Cách xưng hô của Thạch Sanh khi nhắc đến Lí Thông? * Hãy chỉ ra những câu văn là chi tiết sáng tạo của người viết (không có trong văn bản gốc)?   + Câu văn có yếu tố miêu tả chi tiết hành động của Thạch Sanh hoặc miêu tả các sự vật trong truyện?  + Câu văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật? |

.***Phiếu học tập số 4:*** Tìm hiểu nội dung phần kết bài

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí** | **Nội dung chi tiết** |
| …………..  ……………. | Lí do kết thúc câu chuyện?  Các sự kiện nào được tóm lược?  Bài học nhân vật tâm đắc là gì? |

**Phiếu học tập 5**:Để chuẩn bị cho bài viết, em hãy nhớ lại truyện cổ tích mình định kể bằng ghi lại theo trí nhớ các ý cơ bản sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Em sẽ bắt đầu câu chuyện như thế nào? Ai là người kể câu chuyện? Chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu? | ............ |
| Chuyện diễn biến ra sao? Những ai, việc gì liên quan tới “tôi”/ “ta”? Trình tự sự việc diễn ra như thế nào? | ............ |
| Em sẽ kết thúc câu chuyện mình kể ra sao? | ............ |
| Câu chuyện đó cho em rút ra bài học gì? Nó có ý nghĩa, sự quan trọng ntn đối với em? | ............ |

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7: Thực hành :Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích**

**Phiếu học tập 1 .**

**1.Trước khi viết:**

a. Xác định mục đích viết bài, người đọc

-Mục đích:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-Người đọc:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b.Ngôi kể và đại từ tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| Ngôi kể | Đại từ tương ứng |
|  |  |

c.Khi chọn Lời kể cần chú ý điều gì?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

d.Lập dàn ý

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài |  |
| Thân bài |  |
| Kết bài |  |

**Phiếu học tập 2.Viết bài**: Nhập vai công chúa kể lại truyện “ Vua chích chòe”

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7: Đọc mở rộng**

**\*Phiếu học tập 1:**Tìm đọc một số truyện truyền thuyết, cổ tích.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**\*Phiếu học tập 2 :Trong các truyện** truyện truyền thuyết, cổ tích đã đọc**, em thích nhất truyện nào? Vì sao?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\* Phiếu học tâp 3**:Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích, truyền thuyết một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Phiếu học tập số 4: Lập danh sách các thể loại văn bản thuộc thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích. Với mỗi thể loại hoặc loại văn bản, chọn một văn bản mà em yêu thích và thực hiện yêu cầu sau: Chỉ ra đặc điểm cơ bản của thể loại hoặc loại văn bản được thể hiện qua văn bản ấy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thể loại/ Loại văn bản** | **Văn bản tiêu biểu** | **Đặc điểm văn bản** |
|  |  |  |

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7**

**Tiết 98: Trả bài đóng vai kể lại một câu truyện cổ tích**

**Phiếu học tập 1: Em hãy nêu lại dàn ý của bài văn đóng vai kể lại một câu truyện cổ tích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** |  |
| **Thân bài** |  |
| **Kết bài** |  |

**Phiếu học tập 2: Chỉ ra các lỗi sau và sửa lỗi trong bài viết văn đóng vai nhân vật kể một truyện cổ tích.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Lỗi sai** | **Cách sửa** |
| **Lỗi dùng từ, đặt câu** |  |  |
| **Lỗi sai chính tả** |  |  |
| **Lỗi về dấu câu** |  |  |

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7: Nói và nghe kể lại truyện cổ tích bằng lời một nhân vật.**

**\* Phiếu học tập 1:**

**1.**Một bạn đã xây dựng đề cương cho bài nói- đóng vai nhân vật người anh kể lại truyện “ Cây khế”, hãy điền giúp bạn giọng kể thích hợp với từng sự việc chính trong truyện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các sự việc chính** | **Giọng kể phù hợp** |
| Cha mẹ mất sớm, hai anh em gắn bó, yêu thương nhau, nhưng từ ngày lấy vợ “tôi” trở nên lười biếng, tham lam, ích kỉ. | …………… |
| Khi phân chia tài sản, “tôi” đã chiếm phần hơn, chỉ để lại cho vợ chồng em mảnh vườn nhỏ, túp lều nát với cây khế ngọt, khiến tình anh em cứ thế phai nhạt, xa cách. | …………… |
| Nghe tin gia đình em trai “tôi” bỗng chốc trở nên giàu có, vợ chồng “tôi” nổi lòng tham, tìm hiểu ngọn nguồn, sau đó hai vợ chồng bèn bàn nhau đổi cả gia tài hiện có để lấy túp lều cùng cây khế của em trai. | …………… |
| Chim thần đến ăn khế đúng như những gì em trai “tôi” nói, nhưng thay vì may túi ba gang theo lười chim, “tôi” đã may hẳn một tay nải lớn để theo chim ra đảo lấy vàng. Vì quá tham lam “tôi” đã lấy quá nhiều châu báu, vàng bạc, buộc cả túi lên cánh chim. | …………. |
| Trên đường về, chim quá nặng không thể bay tiếp, cất tiếng yêu cầu vứt bớt vàng đi nhưng “tôi” không chịu-> một trận gió to thổi đến làm chim nghiêng cannhs, hát văng “tôi” xuống biển cùng túi vàng đầy. | …………. |
| Tôi thấm thía bài học về việc kiềm chế lòng tham, về việc phải nỗ lực làm việc mới mong có được thành quả về tình nghãi anh em còn quý hơn mọi vàng bạc trên đời. | ……….. |

**Phiếu học tập số 2:** Thảo luận về các đặc điểm của truyện cổ tích và hoàn thiện bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| **1** | Chủ đề |  |
| **2** | Nhân vật |  |
| **3** | Cốt truyện |  |
| **4** | Lời kể |  |
| **5** | Yếu tố kì ảo |  |

**Phiếu học tập 3**: Sưu tầm một số bản kể hoặc các hình thức kể khác (truyện thơ, kịch, phim hoạt hình,...) của các truyện cổ tích *Thạch Sanh* và *Cây khế*. So sánh và nêu nhận xét về sự giống nhau và khác nhau giữa các bản kể hoặc các hình thức kể đó.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 7:** Ôn tập giữa học kì II

* Phiếu học tập 1: Lập bảng thống kê các văn bản đã học ở bài 6,7

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | Nội dung | Nghệ thuật |
| Thánh Gióng |  |  |
| Sơn Tinh, Thủy Tinh |  |  |
| Ai ơi mùng 9 tháng 4 |  |  |
| Bánh chưng, bánh giầy |  |  |
| Thạch Sanh |  |  |
| Cây khế |  |  |
| Vua chích chòe |  |  |

Phiếu học tập số 2:

Hãy nêu khái niệm, đặc điểm của các thể loại

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thể loại | Khái niệm | Đặc điểm |
| Truyền thuyết |  |  |
| Cổ tích |  |  |

Phiếu học tập số 2: Nhắc lại công dụng của dấu chấm phẩy và trạng ngữ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Công dụng** | **Ví dụ** | | Dấu chấm phẩy |  | | |
|  | **II, Trạng ngữ** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khái niệm** | **Công dụng** | **Ví dụ** | |  |  |  | | |

Phiếu học tập số 3:Dàn ý đóng vai một câu truyện cổ tích

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài |  |
| Thân bài |  |
| Kết bài |  |

Phiếu học tập 4:Bài tập tổng hợp

**Bài 1.** Chọn từ phù hợp nhất trong ngoặc đơn để đặt vào khoảng trống ở các câu sau:

1. Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú ….. lướt nhanh trên mặt hồ.

*(nhỏ nhặt, nhỏ xíu, nhỏ con)*

1. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi ….. đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. *(biết ơn, cảm ơn, bồi hồi)*
2. Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào những cây ngô còn ….. như mạ non.

*(óng ánh, lấm tấm, chằng chịt)*

**Bài 2.** Thêm trạng ngữ cho các câu sau:

1. Trăm hoa đua nhau nở rộ.
2. Bà đã kể cho chúng tôi câu chuyện Thạch Sanh rất hay.
3. Tôi dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.
4. Em đã mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc bàng thân thuộc của em.

***Bài 3:*** Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*Hôm sau, mới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đã đem ra đầy đủ lễ vật đến rước Mị Nương về*

*núi.*

*Thuỷ Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.*

*Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành luỹ đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thuỷ Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.*

*Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thuỷ Tinh làm mưa gió, bão lụt dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.*

1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?
2. Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh? Em hãy tìm những chi tiết miêu tả cuộc giao tranh đó.
3. Kết quả của cuộc giao tranh là gì? Vì sao người thắng cuộc xứng đáng được xem là một anh hùng?
4. Cho biết ý nghĩa biểu trưng của hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh. Theo em, nhân dân ta xây dựng hai hình tượng nhân vật này nhằm mục đích gì?